

Văn tế bản rút gọn:

VĂN TẾ TỔ HỌ NGUYỄN QUANG - CHI MIỀN NAM
RẼM THÁNG 7 Ầ (LỄ TRUNG NGUYÊN – VU LAN BẢO HIẾU)

Hôm nay, ngày 15 tháng bảy năm Ất Ty (2025), Năm thứ 80 (2025-1945) Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tỉnh Đồng Nai, xã Định Quán, Ấp Hiệp Tâm, Nhà thờ Đại tộc Họ Nguyễn Quang gốc Họ Lý chi miền nam.

Tất cả hậu duệ đường tôn họ Nguyễn Quang, cùng dâu, rể, nội ngoại đồng tộc và thân hữu gần xa kính bái!

Nhớ thuở xưa:

Quê hương gốc họ ta là **Họ Lý** tại Hương Cổ Pháp (Châu Cổ Pháp), Phủ Từ Sơn, Bắc Ninh, nay là Phường Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh.

Do hoàn cảnh lịch sử Đức Thủy Thủy Tổ **Lý Lữ (tước hiệu Lý Công hầu)** định cư vùng biên viễn Xứ Nghệ, chọn vùng đất Tiên Cầu trú ẩn và lập nghiệp khai sinh dòng họ **Nguyễn Lý (Nguyễn Tiến, Nguyễn Quang, Nguyễn Hữu)**.

Nhớ câu:

LÝ TỘC CÔNG ĐỨC TRUYỀN HẬU THẾ
NGUYỄN QUANG TRUNG HIẾU KẾ TIỀN NHÂN

Trải qua biết bao sóng gió, vượt muôn vàn gian lao Đức Thủy Tổ Nguyễn Quang Hiền bỏ chốn Triều Đình, chọn xứ Nhà Dương chiêu dân lập ấp và sinh con, sinh cháu tạo lập **Dòng Họ Nguyễn Quang** đời đời truyền nối.

Nhờ ân đức Tiên Tổ con cháu Họ Nguyễn gốc Lý đã phát triển khắp mọi miền đất nước và nước ngoài.

Tại vùng đất Định Quán thuộc miền nam đất Việt, miêu duệ về đây tề tựu, nhân ngày Tết Trung Nguyên – Vu Lan – Báo Hiếu.

Xin kính cẩn tiến lễ:

Hương (nhang), đăng (đèn), phù tửu (Trầu cau và Rượu), trà, nước, kim ngân minh y, hoa quả, bánh kẹo, mâm cỗ, dâng vật chi nghi, lễ mọn tâm thành, cẩn chiêu cáo vu:

Cung thỉnh:

Đức Thủy tổ khảo **NGUYỄN QUANG HIỂN (Lý Hoằng, thường gọi ông Hoằng)**, tự **Thụ Sơn** phủ quân. Theo bản Phả gốc bằng chữ Hán Nôm: Nguyên tiên Tổ là họ **Lý**, khi cơn bách hại của nhà Trần đã lắng dịu, con cháu **Nhà Lý** lẩn tránh bốn phương, đổi ra họ **NGUYỄN**. Ngài là vị công thần của nhà **LÊ**, có công với nước. Gặp cơn loạn lạc, con cháu lại mỗi người một phương.

Cập Đức Thủy Tổ Tỷ **NGUYỄN THỊ BÀI**, hiệu **Từ Trung** nhụ nhân.

Cung thỉnh liệt vị tiên linh Đại Tộc:

* Đời (Thế) thứ 2: **NGUYỄN QUANG LỘC**

Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN QUANG LỘC**, tự Huệ Chiêu phủ quân; Cập chánh Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ LIÊN** nhụ nhân.

*** Đời thứ 3: NGUYỄN QUẢNG TRI**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN QUẢNG TRI** phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN THỊ MAI** nhụ nhân.

*** Đời thứ 4: NGUYỄN QUẢNG ĐẠT**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN QUẢNG ĐẠT**, tự Như Thường phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ LẠCH** nhụ nhân

*** Đời thứ 5: NGUYỄN TRẦN**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, ưu binh **NGUYỄN TRẦN**, tự Chân Tính phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, ưu binh **NGUYỄN THỊ HUỆ**, hiệu Thiện Tâm nhụ nhân.

*** Đời thứ 6: NGUYỄN NÊN**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, **NGUYỄN NÊN**, tự Chân Đức phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, **NGUYỄN THỊ LÃNH**, hiệu Từ Thuận nhụ nhân.

*** Đời (Thế) thứ 7: NGUYỄN NHÂN HIỀN**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN** Quý Công, tự **NHÂN HIỀN**, Thị Tuấn Đạo phủ quân; Cập chánh Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ** hạng nhất, hiệu Từ Túc Mẫn Biện nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tổ cô Quê Hoa công chúa Nguyễn Thị Âu, Nguyễn Thị Cơ.

*** Đời (Thế) thứ 8: NGUYỄN TUẤN THẮNG**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo Quốc Tử Giám, Tu nghiệp đường Giám Sinh, **NGUYỄN** Quý Công, tự **TUẤN THẮNG**, Thị Nhã Lý phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Quốc Tử Giám, Tu nghiệp đường Giám Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ** hạng nhất, hiệu Từ Vi nhụ nhân.

*** Đời (Thế) thứ 9: NGUYỄN TUẤN CHIÊU**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN** Quý Công, tự **TUẤN CHIÊU**, Thị Nhã Từ phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ** hạng nhất, hiệu Từ Hòa nhụ nhân.

*** Đời (Thế) thứ 10: NGUYỄN DIÊN THƯỜNG**

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ khảo bản Sắc thí tiến công thứ lang Ứng Thiên vệ Tri Bộ, **NGUYỄN** Quý Công, tự **DIÊN THƯỜNG**, Thị Nhã Thanh phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Sắc thí tiến công thứ lang Ứng Thiên vệ Tri Bộ, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ** hạng

nhị, hiệu Từ Thục nhụ nhân; Tiên Tổ tỷ, Sắc thi tiên công thứ lang Ứng Thiên vệ Tri Bộ, Nguyễn kế thất, **NGUYỄN THỊ** hạng quý, hiệu Từ Trí nhụ nhân.

*** Đời (Thế) thứ 11:**

- + Cung thỉnh: Tiên Tổ bá **NGUYỄN DIÊN MÂN** (Chi trưởng)
- + Cung thỉnh: Tiên Tổ bá **NGUYỄN DIÊN BÁU** (Chi 2)
- + Cung thỉnh: Tiên Tổ bá ưu binh **NGUYỄN QUANG THIỆU** (Tướng tử trận, lập Miếu Thần Tổ Quang Thiệu)
- + Cung thỉnh: Tiên Tổ **NGUYỄN HỮU TU** (Chi 3)
- + Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN THANH TRIẾT** (Chi 4)
- + Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN NHÂN TRÍ** (Chi 5)

*****KẾT THÚC ĐẠI TỘC NGUYỄN QUANG*****

Phục Vọng

Nhớ câu: **NHÂN SINH DO TỔ**

*******Mở đầu chi Miền Nam (tế vọng) *******

*Đại tộc từ đường chi Định Quán
Thiên niên diên tự vạn danh khoa
Đất miền nam cưu mang con cháu
Để mai sau được mãi trường tồn
Nhờ công đức đường tôn Quang Đậu
Đã góp công góp của xây nên
Đến đây ta thấp nén hương*

Cho người Tiên Tổ mười phương vun trồng.

Nhân Lễ Vu Lan báo hiếu, con cháu ở xa không về quê cũ, mượn nén tâm hương, dốc lòng đồng bái thỉnh: kính mời các Đường tôn đã khuất đang có miếu duệ hiện đang sinh sống, lập nghiệp tại miền nam:

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 11): Đường tổ khảo, ân tứ thọ kỳ, chi thụ bản Tổng, Cai Tổng kiêm hương thôn tứ giáp thủ chỉ **Nguyễn** quý công, tự **HỮU TU**, thị **Nhã Thuận** phủ quân; Cập cao tổ tỷ **Nguyễn** chính thất, **BUI Thị** hạng nhất, hiệu **Từ Triết** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 12): Đường tổ khảo, bản xã chánh Lý Trưởng, chi thụ bản Tổng, phó Tổng, kiêm hương lân kỳ lão, thọ kỳ thất tuần linh **Nguyễn** quý công, tự **HỮU DŨNG**, Thị Thuần Hậu phủ quân; Cập tổ tỷ **Nguyễn** chính thất, **Nguyễn Thị** (Yến) hạng nhất, hiệu **Từ Ái** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 13): Đường tổ khảo, **NGUYỄN HỮU QUÝ**, tự **Quang Mỹ**; Cập tổ tỷ **Trần Thị Quý** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 14): Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG TÀN**; Cập tổ tỷ **Trần Thị Chất** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 15): Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG NHÃ**; Cập tổ tỷ **Nguyễn Thị Nhã** nhụ nhân.

Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG CHÂU**; Cập tổ tỷ **Nguyễn Thị Cang** nhụ nhân.

Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG NHỊ**, tự **Văn Nhị**; Cập tổ tỷ **Lê Thị Liên** nhụ nhân.

Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG LỤC**; Cập tổ tỷ **Nguyễn Thị Em** nhụ nhân.

+ Kính mời: Đường tôn (thế thứ 16): **Nguyễn Quang Đào, Trần Thị Đào, Nguyễn Quang Lý, Nguyễn Quang Lựu, Trần Thị Hạ, Nguyễn Quang Đậu, Nguyễn Thị Nhật, Nguyễn Thị Nhẫn, Nguyễn Quang Đệ, Nguyễn Quang Căn, Nguyễn Thị Khương, Nguyễn Quang Ngọc, ...**

+ Kính mời: Đường tôn (thế thứ 17): **Nguyễn Quang Bách, Nguyễn Thị Vị, Nguyễn Quang Thung, Nguyễn Quang Phúc, ...**

+ Cung thỉnh: Đường tôn (thế thứ _) ...

Cùng các vị tiên linh Tổ Bá, tổ Thúc, Tổ Cô và các vong linh phụng thờ theo Tiên Tổ cùng về hâm hưởng. Phù hộ độ trì cho con cháu.

Kính cáo:

Liệt vị tôn thân: Bản gia Táo Quân, Thổ Công, Thổ Địa, Thánh Sư, Tiên Sư, Long Thần Bản Xứ, Bản Cảnh Thành Hoàng, Hội Đồng Chư Phật - Bồ Tát 10 Phương Chi Vị, Vị Tiên; Ngũ tự gia thần đồng lai chứng giám.

Tôn Thần vâng chỉ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Uy linh truyền khắp ngũ phương; Đức tài vang xa bốn biển; Tiêu trừ tà tính ác quỷ; Phù hộ muôn dân; Phúc lành ban cho; Tai ương tống khứ; Phú quý khang ninh trường thọ; độ trì vạn sự bình yên.

Bản đường chư vị Thánh Thần. Đền trời soi chiếu muôn dân; Cúi xin xét thấu lòng trần; Kính mong các Ngài chiếu giám; chấp kỳ lễ bạc; phù hộ độ trì; ban phúc lộc thọ cho chúng con trong đồng tộc gặp được mọi sự lành, tránh khỏi mọi sự dữ, lớn bé trẻ già an khang thịnh vượng.

Ngày nay:

Vận nước đã trải qua đã bao thăng trầm. Đất nước được thống nhất. Trong Họ nhờ hồng phúc Tổ Tiên truyền lại ý chí kiên cường; giành được độc lập tự do, ấm no hạnh phúc. Nay chúng con đồng tộc đẳng khác cốt ghi tâm công ơn; khấu đầu kính lạy tạ ơn Tiên Tổ, tạ ơn liệt vị Tiên linh, tạ ơn liệt vị Tổ Bá, Tổ Thúc, Tổ Cô cập chư vị tảo sinh tảo lạc viển cận đẳng hồn. Cúi xin chư vị đa thiêu nhận tình chấp nhận mọi lễ vật cúng tiến. Cầu xin chư Vị tiên linh lưu phúc lưu ân phù hộ cho toàn họ các môn, các hộ, định cư nơi quê hương bản quán, hoặc sinh cơ lập nghiệp ở miền nam, hay làm ăn ở mọi miền Tổ Quốc và nước ngoài: mọi người già trẻ gái trai an khang thịnh vượng, đồng tâm nhất trí

đoàn kết một lòng, giữ vững kỷ cương, kính trọng thương yêu nhau, trên thuận dưới hòa, phát huy truyền thống Tiên linh xây dựng dòng Họ ngày càng lớn mạnh đông vui trong xã hội văn minh phồn thịnh. Cầu xin liệt vị Tiên linh phù hộ cho con cháu nội ngoại người người ai nấy được hưởng phú, quý, thọ khang, ninh ngũ phúc du đồng, phúc lộc thọ quân mông huu mỹ.

Cẩn cáo, Cẩn cần cáo!

Lưu ý: - Tùy vào từng chi trường hay thứ mà hay đổi một số từ trong hiệu bực để phù hợp với tổ bá và tổ thúc. Một số chỗ không cần phải đọc ví dụ như đời thứ, chỉ đọc từ phần Cung thỉnh: ...

Khi biên soạn mục đích chủ yếu cho con cháu so sánh với hiệu bực ghi trong Tộc Phả và hiểu về các đời, thứ mục... Soạn ra thì thấy dài nhưng khi đọc văn tế theo xuyên suốt.

Link tải file đầy đủ 2 phần rút gọn và đầy đủ: VAN TE TO HO NGUYEN QUANG 15-7 chi mien nam.docx

Văn tế chuẩn bản đầy đủ: Đọc đầy đủ Hiệu Bực

VĂN TẾ TỔ HỌ NGUYỄN QUANG - CHI MIỀN NAM RẼM THÁNG 7 (LỄ TRUNG NGUYÊN)

Hôm nay, ngày 15 tháng bảy năm Giáp Thìn (2024), Năm thứ 79 (2024-1945) Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tỉnh Đồng Nai, Huyện Định Quán, Thị trấn Định Quán, Ấp Hiệp Tâm, Nhà thờ Đại tộc Họ Nguyễn Quang gốc Họ Lý chi miền nam.

Tất cả hậu duệ đường tôn họ Nguyễn Quang, cùng dâu, rể, nội ngoại đồng tộc và thân hữu gần xa kính bái!

Nhớ thuở xưa:

Quê hương gốc họ ta là Họ Lý tại Hương Cổ Pháp (Châu Cổ Pháp), Phủ Từ Sơn, Bắc Ninh, nay là Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Do hoàn cảnh lịch sử Đức Thủy Thủy Tổ Lý Lữ (Lý Công, được phong tước Hầu, nên thường gọi là Lý Công hầu) định cư vùng biên viễn Xứ Nghệ, chọn vùng đất Tiên Cầu trú ẩn và lập nghiệp khai sinh dòng họ Nguyễn Lý.

LÝ TỘC CÔNG ĐỨC TRUYỀN HẬU THẾ NGUYỄN QUANG TRUNG HIẾU KẾ TIỀN NHÂN

Trải qua biết bao sóng gió, vượt muôn vàn gian lao Đức Thủy Tổ Nguyễn Quang Hiễn bỏ chôn Triều Đình chọn xứ Nhà Dương chiêu dân lập ấp và sinh con, sinh cháu tạo lập Dòng Họ Nguyễn Quang đời đời truyền nối.

Nhờ ân đức Tiên Tổ con cháu Họ Nguyễn gốc Lý đã phát triển khắp đất nước và nước ngoài.

Tại đất Định Quán thuộc miền nam, Hậu duệ về đây tề tựu, nhân ngày Tiết Trung Nguyên – Vu Lan – Báo Hiếu.

Xin kính cẩn tiến lễ:

Hương (nhang), đăng (đèn), phù tửu (Trầu cau và Rượu) , trà, nước, kim ngân minh y, hoa quả, bánh kẹo, mâm cỗ, dâng vật chi nghi, lễ mọn tâm thành, cẩn chiêu cáo vu :

Cung thỉnh:

Đức Thủy tổ khảo **NGUYỄN QUANG HIỂN**, tự Thụ Sơn phủ quân. Nguyên tiền Tổ là họ Lý, khi con bách hại của nhà Trần đã lẩn dùi, con cháu nhà Lý lẩn tránh bốn phương, đổi ra họ **NGUYỄN**. Ngài là vị công thần của nhà **LÊ**, có công với nước. Gặp con loạn lạc, con cháu lại mỗi người một phương.

Cập Đức Thủy Tổ Tỷ **NGUYỄN THỊ BÀI**, hiệu Từ Trung nhụ nhân.

Cung thỉnh liệt vị tiên linh (Đại Tộc):

- Đời (Thế) thứ 2: NGUYỄN QUANG LỘC

Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN QUANG LỘC**, tự Huệ Chiêu phủ quân; Cập chánh Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ LIÊN** nhụ nhân.

- Đời thứ 3: NGUYỄN PHÁO, NGUYỄN ĐẶC, NGUYỄN QUẢNG TRI

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo **NGUYỄN PHÁO** phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ TRI** nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN ĐẶC** nhị lang.

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN QUẢNG TRI** phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN THỊ MAI** nhụ nhân.

- Đời thứ 4: NGUYỄN QUẢNG ĐẠT

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ bá, **Ông Ứng** nhất lang phủ quân.

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN QUẢNG ĐẠT**, tự Như Thường phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ LẠCH** nhụ nhân

* Đời thứ 5: NGUYỄN TRẦN

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, ưu binh **NGUYỄN TRẦN**, tự Chân Tính phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, ưu binh **NGUYỄN THỊ HUỆ**, hiệu Thiện Tâm nhụ nhân.

* Đời thứ 6: NGUYỄN NÊN, NGUYỄN HÂN

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo, **NGUYỄN NÊN**, tự Chân Đức phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, **NGUYỄN THỊ LÃNH**, hiệu Từ Thuận nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ khảo, Phó Quản Lĩnh **NGUYỄN HÂN**, phủ quân; Cập Tổ tỷ, **LÊ THỊ NƯỚC, LÊ THỊ THỐC** nhụ nhân.

* Đời (Thế) thứ 7: NGUYỄN NHÂN HIỀN, ÔNG ĐỒ

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, **NGUYỄN Quý Công**, tự **NHÂN HIỀN**, Thị Tuấn Đạo phủ quân; Cập chánh Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, **NGUYỄN THỊ** hạng nhất, hiệu Từ Túc Mẫn Biện nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc, húy **Đồ**, Nguyễn nhất lang.

*** Đời (Thế) thứ 8: NGUYỄN TUẤN THẮNG, NGUYỄN NHÂN TRÍ, NGUYỄN NHÂN TRIẾT**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo Quốc Tử Giám, Tu nghiệp đường Giám Sinh, NGUYỄN Quý Công, tự **TUẤN THẮNG**, Thị Nhã Lý phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Quốc Tử Giám, Tu nghiệp đường Giám Sinh, Nguyễn chánh thất, NGUYỄN THỊ hạng nhất, hiệu Từ Vi nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, NGUYỄN Quý Công, tự **NHÂN TRÍ**, Thị Mẫu Trục phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, **CHU THỊ** hạng nhất, hiệu Từ Thận nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tòng Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, tự **NHÂN TRIẾT**, Thị Yên Dững phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ.

*** Đời (Thế) thứ 9: NGUYỄN THUỘC, NGUYỄN TUẤN CHIÊU, NGUYỄN ĐÔN TÍN (TUẤN SĨ), NGUYỄN ĐÔN NGHIỆP**

+ Cung thỉnh: Chánh Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, NGUYỄN Quý Công, tự **TUẤN CHIÊU**, Thị Nhã Từ phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, bản phủ Hiệu Sinh, Nguyễn chánh thất, NGUYỄN THỊ hạng nhất, hiệu Từ Hòa nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ bá **NGUYỄN THUỘC** nhất lang.

+ Cung thỉnh: Tòng Tiên Tổ khảo bản phủ Hiệu Sinh, tự **ĐÔN TÍN**, Thị Nhã Trục phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ.

+ Cung thỉnh: Vong thúc **NGUYỄN RẠNG** quý lang.

+ Cung thỉnh: Tòng Tiên Tổ khảo Quốc Tử Giám, Tiến Đức đường Giám Sinh, NGUYỄN Quý Công, tự **ĐÔN NGHIỆP**, Thị Nhã Thực phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Quốc Tử Giám, Tiến Đức đường Giám Sinh, **ĐẶNG THỊ** hạng nhị, hiệu Từ Trang nhụ nhân.

*** Đời (Thế) thứ 10: NGUYỄN DIÊN THUỞNG, NGUYỄN THANH TIẾT, NGUYỄN PHÁC THUỘC, NGUYỄN TUẤN NGHĨ**

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ khảo bản Sắc thí tiến công thứ lang Ứng Thiên vệ Tri Bộ, NGUYỄN Quý Công, tự **DIÊN THUỞNG**, Thị Nhã Thanh phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Sắc thí tiến công thứ lang Ứng Thiên vệ Tri Bộ, Nguyễn chánh thất, NGUYỄN THỊ hạng nhị, hiệu Từ Thực nhụ nhân; Tiên Tổ tỷ, Sắc thí tiến công thứ lang Ứng Thiên vệ Tri Bộ, Nguyễn kế thất, NGUYỄN THỊ hạng quý, hiệu Từ Trí nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tòng Tiên Tổ khảo Ninh trấn quân doanh, Chánh đội trưởng, Dững Tài Bá, NGUYỄN Quý Công, tự **THANH TIẾT** phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Nguyễn chánh thất, **Nguyễn Thị** hạng nhị, hiệu Từ Vệ nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc, Trần lưu quận Nguyễn công, tự **PHÁC THUỘC** phủ quân; Cập Tiên Tổ tỷ, Nguyễn Thị hạng nhị, húy Thị Trang nhụ nhân.

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc, cựu xã sử, tự **TUẤN NGHĨ**, THỊ Nhã Trục phủ quân; Cập Tổ tỹ, Nguyễn Thị Phì, Nguyễn Thị Thắm

*** Đời (Thế) thứ 11:**

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ bá **NGUYỄN DIÊN MÂN** (Chi trưởng)

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN DIÊN BÁU** (Chi 2)

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN QUANG THIỆU** (Tướng tử trận, lập Miếu Thần Tổ Quang Thiệu)

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN HỮU TU** (Chi 3)

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN THANH TRIẾT** (Chi 4)

+ Cung thỉnh: Tiên Tổ thúc **NGUYỄN NHÂN TRÍ** (Chi 5)

*****KẾT THÚC ĐẠI TỘC NGUYỄN QUANG*****

Phục Vọng

Nhớ câu: **NHÂN SINH DO TỔ**

*******Mở đầu chi Miền Nam (tề vọng) *******

Đại tộc từ đường chi Định Quán

Thiên niên diên tự vạn danh khoa

Đất miền nam cưu mang con cháu

Để mai sau được mãi trường tồn

Nhờ công đức đường tôn Quang Đâu

Đã góp công góp của xây nên

Đến đây ta thắp nén hương

Cho người Tiên Tổ mười phương vun trồng.

Nhân Lễ Vu Lan báo hiếu, con cháu ở xa không về quê cũ, mượn nén tâm hương, dốc lòng đồng bái thỉnh: kính mời các Đường tôn đã khuất đang có miêu duệ hiện đang sinh sống, lập nghiệp tại miền nam:

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 11): Đường tổ khảo, ân tứ thọ kỳ, chi thụ bản Tổng, Cai Tổng kiêm hương thôn tứ giáp thủ chỉ **Nguyễn** quý công, tự **HỮU TU**, thị **Nhã Thuận** phủ quân; Cập cao tổ tỹ **Nguyễn** chính thất, **BÙI Thị** hạng nhất, hiệu **Từ Triết** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 12): Đường tổ khảo, bản xã chánh Lý Trưởng, chi thụ bản Tổng, phó Tổng, kiêm hương lân kỳ lão, thọ kỳ thất tuần linh **Nguyễn** quý công, tự **HỮU DŨNG**, Thị Thuần Hậu phủ quân; Cập tổ tỹ **Nguyễn** chính thất, **Nguyễn Thị** (Yến) hạng nhất, hiệu **Từ Ái** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 13): Đường tổ khảo, **NGUYỄN HỮU QUÝ**, tự **Quang Mỹ**; Cập tổ tỹ **Trần Thị Quý** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 14): Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG TẦN**; Cập tổ tỹ **Trần Thị Chất** nhụ nhân.

+ Kính mời: (Đường tôn thế thứ 15): Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG NHÃ**; Cập tổ tỹ **Nguyễn Thị Nhã** nhụ nhân.

Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG CHÂU**; Cập tổ tỹ **Nguyễn Thị Cang** nhụ nhân.

Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG NHỊ**, tự **Văn Nhị**; Cập nhụ nhân.

Đường tổ khảo, **NGUYỄN QUANG LỤC**; Cập tổ tỹ **Nguyễn Thị Em** nhụ nhân.

+ Kính mời: Đường tôn (thế thứ 16): **Nguyễn Quang Đào, Trần Thị Đào, Nguyễn Quang Lý, Nguyễn Quang Lựu, Trần Thị Hạ, Nguyễn Quang Đậu, Nguyễn Thị Nhật, Nguyễn Thị Nhẫn, Nguyễn Quang Đệ, Nguyễn Quang Căn, Nguyễn Thị Khương, Nguyễn Quang Ngọc, ...**

+ Kính mời: Đường tôn (thế thứ 17): **Nguyễn Quang Bách, Nguyễn Thị Vị, Nguyễn Quang Thung, Nguyễn Quang Phúc, ...**

+ Cung thỉnh: Đường tôn (thế thứ _) ...

Cùng các vị tiên linh Tổ Bá, tổ Thúc, Tổ Cô và các vong linh phụng thờ theo Tiên Tổ cùng về hâm hưởng. Phù hộ độ trì cho con cháu.

Kính cáo:

Liệt vị tôn thân: Bản gia Táo Quân, Thổ Công, Thổ Địa, Thánh Sư, Tiên Sư, Long Thần Bản Xứ, Bản Cảnh Thành Hoàng, Hội Đồng Chư Phật - Bồ Tát 10 Phương Chi Vị, Vị Tiên; Ngũ tự gia thần đồng lai chứng giám.

Tôn Thần vâng chỉ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Uy linh truyền khắp ngũ phương; Đức tài vang xa bốn biển; Tiêu trừ tà tính ác quỷ; Phù hộ muôn dân; Phúc lành ban cho; Tai ương tống khứ; Phú quý khang ninh trường thọ; độ trì vạn sự bình yên.

Bản đường chư vị Thánh Thần. Đền trời soi chiếu muôn dân; Cúi xin xét thấu lòng trần; Kính mong các Ngài chiếu giám; chấp kỳ lễ bạc; phù hộ độ trì; ban phúc lộc thọ cho chúng con trong đồng tộc gặp được mọi sự lành, tránh khỏi mọi sự dữ, lớn bé trẻ già an khang thịnh vượng.

Ngày nay:

Vận nước đã trải qua đã bao thăng trầm. Đất nước được thống nhất. Trong Họ nhờ hồng phúc Tổ Tiên truyền lại ý chí kiên cường; giành được độc lập tự do, ấm no hạnh phúc. Nay chúng con đồng tộc đẳng khắc cốt ghi tâm công ơn; khấu đầu kính lạy tạ ơn Tiên Tổ, tạ ơn liệt vị Tiên linh, tạ ơn liệt vị Tổ Bá, Tổ Thúc, Tổ Cô cập chư vị tảo sinh tảo lạc viển cận đẳng hồn. Cúi xin chư vị đa thiêu nhận tình chấp nhận mọi lễ vật cúng tiến. Cầu xin chư Vị tiên linh lưu phúc lưu ân phù hộ cho toàn họ các môn, các hộ, định cư nơi quê hương bản quán, hoặc sinh cơ lập nghiệp ở miền nam, hay làm ăn ở mọi miền Tổ Quốc và nước ngoài: mọi người già trẻ gái trai an khang thịnh vượng, đồng tâm nhất trí đoàn kết một lòng, giữ vững kỷ cương, kính trọng thương yêu nhau, trên thuận dưới hòa, phát huy truyền thống Tiên linh xây dựng dòng Họ ngày càng lớn mạnh đông vui trong xã hội văn minh phồn thịnh. Cầu xin liệt vị Tiên linh phù hộ cho con cháu nội ngoại

người người ai nấy được hưởng phú, quý, thọ khang, ninh ngũ phúc du đồng, phúc lộc thọ quần mông hưu mỹ .

Cẩn cáo! Cẩn cần cáo!”

Người biên soạn bài văn tế:

Hậu duệ đường tôn thứ 18 **Nguyễn Quang Khanh**, hiệu **Bạch Hòa Khanh**, pháp danh **Trí Khánh**, Nghệ danh: Nghệ nhân **Lý Quang Khanh**.

Với sự góp ý, bổ sung của các ông, các bác và các chú!

Lý Quang Khanh thuộc đời thứ 18 Họ Nguyễn Quang gốc Lý, thuộc đời 19 dòng tộc Nguyễn Lý.

Thủy tổ của dòng tộc **Nguyễn Lý** là **Hầu Thí Thân - Lý Lữ**, còn gọi là **Lý Công hầu** (Hầu là tước dành cho hoàng thân con cháu Vua nhà Lý, tên thật là **Lý Công**, ngài sống đến 100 tuổi mà vẫn còn khỏe mạnh, lại thông thạo địa lý (thầy địa lý) và biết xem tướng số (Lý Số) nên với truyền thống theo Đạo Phật từ Nhà Lý nên ngài vào rừng để thí thân mình cho khải ăn. Nhưng con khải không chịu ăn thịt mà còn tặng cho một con lợn rừng, 7 ngày sau con cháu lên rừng thấy cảnh tượng lạ nên lấy võng đưa ngài về và làm thịt lợn đãi cả làng, ngài sống đến 114 tuổi mới mất và chôn cất cụ ngay huyết mộ này xưa cụ đào sẵn.

Thí Thân = thí cái thân mình cho Khải (Hổ, cọp) ăn thịt, nhưng con Khải lại không ăn mà còn bắt cho 1 con lợn rừng cho con cháu về làm lễ ăn mừng đại thọ của ngài.

Lý Lữ cũng có lúc gọi là Lý Lự. Khi nhà Trần thay đổi nhà Lý, Trần Thủ Độ đã tìm cách tiêu diệt dòng họ Lý nên con cháu phải bỏ trốn và không khai tên họ, thường chọn nơi có núi rừng để dễ bề tẩu thoát vào trong rừng tránh nạn diệt vong. Sau nhiều đời không khai tên họ, sau này nhà Trần suy tàn thì cụ Tổ mới khai mình là Lý Lữ tước hiệu **LÝ CÔNG HẦU** (trước đó đã đổi tên thành Nguyễn Tiến Lự), Ngài có 2 bà vợ và các con trai cho tỏa ra 3 nơi nhằm duy trì nòi giống.

Đại tộc **NGUYỄN LÝ** chia ra 3 chi lớn:

Chi Trưởng: Họ **Nguyễn Tiến** tại Cầu Nậy, Tiên Cầu, xã Thanh Giang, Thanh Chương, Nghệ An. Tuy sinh ra sau nhưng lại con bà nậy (bà lớn, chính thất)

Chi 2: Họ **Nguyễn Quang** tại Lương Điền và Ngũ Cẩm, xã Thanh Xuân – Thanh Mai, Thanh Chương, Nghệ An. Cụ Tổ Nguyễn Quang Hiến là con bà kế nhưng sinh ra đời trước.

Chi 3: Họ **Nguyễn Hữu** tại vùng Chi Nê trở lên phía thị trấn Dừng. Cụ Nguyễn Hữu thì chưa rõ là con bà lớn hay là bà kế.

Một điều đặc biệt nữa là các cụ có lẽ suy nghĩ sâu xa nên chi thứ 2 Nguyễn Quang con cháu đời sau từ đời thứ 11 đến 13 là đặt tên Nguyễn Hữu ở chi thứ... như: Nguyễn Hữu Tư, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Hữu Mỹ ...vv...